

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THÀNH PHỐ THANH HÓA

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH THANH HÓA

Số: 19 /2024 QĐST-KDTM

TP. Thanh Hóa, ngày 21 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13/6/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về việc: “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thụ lý số 40/2024/ TLST – KDTM ngày 19/4/2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q. (gọi tắt V1)

Địa chỉ: Tầng A và tầng 2, tòa nhà S - A P, phường B, quận A Thành Phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H, chức vụ: Giám đốc THNTT & XLN vùng - vùng Đ - Khối Ngân hàng bán lẻ V1

(Theo giấy ủy quyền số: 183801.23 ngày 08/11/2023 của tổng giám đốc Ngân hàng V1).

Địa chỉ: Tầng D tòa nhà C, số D T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Tạ Thu H1 - Cán bộ ngân hàng (theo văn bản ủy quyền số 048002.24 ngày 19/3/2024

Bị đơn: Ông Ngô Xuân H2, sinh 1997

Địa chỉ: Số A D, phường N, TP T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 12/6/2024 ông H2 còn nợ Ngân hàng V1 tổng số tiền là 968.715.290 đồng (trong đó nợ gốc là 879.935.948 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 44.160.353 đồng; nợ lãi quá hạn là 44.618.989 đồng).

Ông Ngô Xuân H2 có trách nhiệm vào ngày 25/6/2024 trả cho Ngân hàng V1 tổng số tiền gốc, lãi 968.715.290 đồng và lãi, lãi quá hạn phát sinh tính từ ngày 13/6/2024 theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng số 103113285.23 ngày 30/8/2023 và đề nghị phát hành thẻ ngày 05/9/2023 giữa ngân hàng V1 và ông Ngô Xuân H2 đã ký kết cho đến khi thanh toán xong hết khoản nợ vay.

Kỳ trả nợ các bên thỏa thuận nếu ngày trả nợ vào ngày nghỉ, lễ thì trả vào ngày làm việc tiếp theo.

Đến thời hạn trả nợ ông Ngô Xuân H2 không thanh toán được hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền mà các bên đã thỏa thuận nêu trên, thì được coi là bên có nghĩa vụ vi phạm điều kiện cam kết, Ngân hàng V1 có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa kê biên xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi toàn bộ khoản nợ theo các hợp đồng thế chấp sau:

Hợp đồng thế chấp số: 0009120.23 ngày 31/8/2023 số công chứng 4397, quyền số 01/2023.TP/CC - SCC/HĐGD tại Văn phòng C. Tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 1218 tờ bản đồ số 20; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DH 009503, số vào sổ cấp GCN: CS 005686 do sở tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 11/8/2022 đứng tên bà

Lê Thị H3, ngày 22/6/2023 Chi nhánh **văn phòng đăng ký đất đai huyện T**, tỉnh Thanh Hóa xác nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất cho ông **Ngô Xuân H2** theo hồ sơ số 004187.CN. 001 để **Ngân hàng V1** thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông **H2** đối với **Ngân hàng V1**. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì ông **H2** vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho **Ngân hàng V1**.

Về án phí: Ông **Ngô Xuân H2** phải chịu 20.530.500đ (Hai mươi triệu năm trăm ba mươi nghìn năm trăm đồng) án phí kinh doanh sơ thẩm. **Ngân hàng V1** được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 19.879.000(Mười chín triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu số 0001438 ngày 17/4/2024.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPTH

- **THA TP T**

- Các đương sự

- Lưu HS

THẨM PHÁN

Lê Thị H4

